

KẾ HOẠCH
NĂM HỌC 2025-2026

- Căn cứ Quyết định số 748/QĐ-UBND ngày 15/8/2025 của UBND tỉnh Lâm Đồng ban hành khung kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng;

- Căn cứ Công văn số 575/HD-SGD&ĐT ngày 26/8/2025 của SGD&ĐT Lâm Đồng về hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học năm học 2025-2026;

- Căn cứ kết quả hoạt động của trường tiểu học Ngô Quyền trong năm học 2024-2025 và tình hình thực tế hiện nay, trường Tiểu học Ngô Quyền xây dựng kế hoạch hoạt động trong năm học 2025-2026 như sau.

I. Đặc điểm tình hình chung năm học 2025-2026:

1. Đội ngũ CBGVNV:

- Tổng số CB-CNVC trường có 27 người. Chia ra:
 - + Cán bộ quản lý: 02 người.
 - + GV TPT Đội: 01 người (GVMT).
 - + GV trực tiếp giảng dạy 19 người. (15 giáo viên VH, 4 giáo viên bộ môn Âm nhạc, MT, GDTC, T.Anh)
 - + Số nhân viên trường học: 05 người. (2 HĐ NĐ111)
 - + Tỷ lệ GV trên lớp: 1,46 gv/lớp (19GV/13 lớp)
- Trình độ đào tạo của CBGVNV:
 - + Đại học : 22 người;
 - + Cao đẳng : 02 người (GV),
 - + Trung cấp : 01 người (Văn thư)
 - + Dưới TC : 02 người (Bảo vệ).
- Trình độ CBGV (22 người):
 - + Đạt trình độ chuẩn (ĐH) : 20 người,
 - + Chưa chuẩn (CĐ) : 02 người (GV)
- GV dạy giỏi cấp trường: 100%. Trong đó cấp huyện: 13 GV, Cấp tỉnh: 5GV
- Đảng viên: 15 đ/c chiếm tỷ lệ 55,5%.

2. Số lượng Học sinh :

Khối	Tổng số HS	Tổng số lớp	Điểm chính		Điểm lẻ		K. tật/ Mồ côi	Nghèo	C.N	Tỷ lệ HS/lớp
			T.Số HS	Số lớp	T.Số HS	Số lớp				
Một	64	3	39	2	25	1	0	5	1	21
Hai	59	2	39	1	20	1	0	1	2	30
Ba	60	2	45	1	15	1	1	0	3	30
Bốn	69	3	47	2	22	1	0	2	2	23
Năm	77	3	48	2	29	1	0	5	3	25
Cộng	329	13	218	8	111	5	1	13	11	25

Khối	Tổng số HS	Nữ	DTTS	NDT	Điểm chính			Điểm lẻ		
					Nữ	DTTS	NDT	Nữ	DTTS	NDT
Một	64	30	36	17	17	19	8	13	17	9
Hai	59	21	37	16	13	24	12	8	13	4
Ba	60	33	32	17	25	23	12	8	9	5
Bốn	69	39	38	20	28	30	17	11	8	3
Năm	77	37	41	19	23	26	13	14	15	6
Cộng	329	160	186	89	107	122	62	54	62	27

3. Về CSVC :

- Diện tích toàn trường 10.280 m²(Điểm chính : 6890m², điểm lẻ 3390m²).
Trung bình 28 m²/HS (Điểm chính : 34m², điểm lẻ 21m²).

- Toàn trường hiện có 33 phòng làm việc. Trong đó: 20 phòng học, 2 phòng thư viện, 2 văn phòng, 4 phòng làm việc hành chính, 2 phòng bảo vệ, 2 phòng kho, 1 phòng y tế.

- Có 12 bộ bàn ghế cho HS 4 chỗ ngồi bằng gỗ thịt, có 163 bộ bàn ghế 2 chỗ ngồi bằng gỗ ép, khung sắt. Có 2 bộ bàn ghế văn phòng, bàn ghế các phòng làm việc của bộ phận hành chính, nhà thư viện.

- Có 7 máy tính (3máy bàn, 4 laptop (2 hỏng)), có 5 máy in, 2 máy chiếu (hỏng).

- Có 2 phòng tin học với 18 máy tính (Điểm chính 11 máy, điểm lẻ 7 máy).

- Có tường rào, cổng trường, khuôn viên có cây xanh che bóng mát, có bồn hoa, cây cảnh được bố trí hợp lý, đẹp mắt.
- Có điện, quạt đầy đủ, có giếng khoan đủ nước sinh hoạt, có 4 công trình vệ sinh (2 HS, 2CBGVNV).

II. Đánh giá thực trạng:

1. Thuận lợi :

- Trường đã được công nhận lại trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 lần thứ 2 vào tháng 1/2021 và hàng năm đều duy trì tốt danh hiệu này và đều đạt Lao động tiên tiến. Năm học 2024-2025 trường đạt “ Lao động xuất sắc”.
- Trình độ chuyên môn CĐ,ĐH của CB-GV-NV cao, tỷ lệ đảng viên nhiều nên đa số có nhận thức tốt, có năng lực chuyên môn khá phù hợp với từng công việc.
- Số lượng GV đảm bảo tỷ lệ GV/lớp theo quy định nên thuận lợi cho hoạt động chuyên môn. Có tỷ lệ giáo viên giỏi cấp trường cao, có GV giỏi cấp huyện, cấp tỉnh. Hàng năm đều qua các lớp tập huấn bồi dưỡng nghiệp vụ, bồi dưỡng thường xuyên. 100% GV đều được soạn giáo án trên máy tính, đa số CB-GV-CNV có và biết sử dụng máy tính và mạng Internet nên rất thuận lợi cho việc nắm bắt và chuyển tải thông tin trong mọi hoạt động của trường.
- Nhà trường có đủ nhân viên phụ trách ở các bộ phận như: Kế toán kiêm Y tế học đường, Văn thư kiêm Thủ quỹ, Thư viện kiêm Thiết bị. Các nhân viên trên đều có trình độ chuyên môn đúng theo yêu cầu vị trí việc làm.
- Phòng học đủ 1 lớp/phòng để thực hiện 100% học 2buổi/ngày, đảm bảo cho công tác dạy và học. CSVC tương đối đầy đủ, đảm bảo an ninh trật tự và an toàn cho HS, phục vụ cho hoạt động giáo dục của trường, có đủ phòng làm việc cho bộ phận hành chính. Có 13/13 lớp học có ti vi thông minh, 100% GV có máy tính, biết ứng dụng CNTT để phục vụ cho việc dạy học được thuận lợi.
- Ban đại diện hội CMHS của lớp của trường hoạt động tương đối hiệu quả. Đã có sự quan tâm đến công tác giáo dục của nhà trường, phối hợp, hỗ trợ khá tốt cho nhà trường trong thực hiện nhiệm vụ giáo dục.

2. Hạn chế, tồn tại và nguyên nhân:

- Trường có 2 điểm học cách xa nhau gần 5 km. Số lượng HS toàn trường ít. HS có nguy cơ học trái tuyến nhiều nên ảnh hưởng đến việc duy trì số lượng HS của trường và giảm số lớp hàng năm. Tỷ lệ HS/lớp không cân đối (Có lớp SS 45 HS, có lớp chỉ 15 HS).
- Cơ sở vật chất của trường còn thiếu thốn nhất là trang thiết bị công nghệ trong các phòng làm việc, các máy tính, máy chiếu của trường đã xuống cấp, hoạt

động kém hiệu quả, các phòng chức năng chưa có thiết bị như máy tính, máy chiếu, máy nghe, nhìn, các thiết bị vận động cho HS.... Bàn ghế học sinh không đồng bộ, chưa phù hợp với phương pháp dạy học mới, hư hỏng nhiều, kinh phí hạn hẹp nhà trường khó khắc phục được nên ảnh hưởng khá nhiều đến việc dạy, học của GV và HS và tiến độ công việc của trường.

- Trường có 2 điểm học, chỉ có 1 nhân viên phụ trách thư viện, thiết bị nên khó khăn trong việc tổ chức hoạt động của thư viện, thiết bị. Thiết bị dạy học, sách tham khảo các loại còn thiếu nhiều.

- Khả năng ứng dụng CNTT của 1 số GV, NV còn hạn chế ảnh hưởng đến tiến độ và hiệu quả công việc.

- Trường có tỷ lệ HS DTTS khá đông (hơn 50%), mặt bằng trình độ dân trí và điều kiện kinh tế không đồng đều ảnh hưởng đến chất lượng đầu vào của HS lớp 1 cũng như chất lượng mọi hoạt động trong nhà trường.

- Địa bàn dân cư của trường, đa số dân làm nông nghiệp, kinh tế gia đình phụ huynh gặp nhiều khó khăn. Phụ huynh đi làm ăn xa, gửi con cho ông bà, không có điều kiện quan tâm đến việc học của con cái nên chất lượng giáo dục có phần bị ảnh hưởng.

Từ tình hình thực tế và những thuận lợi khó khăn nêu trên, nhà trường xây dựng phương hướng, nhiệm vụ năm học 2025-2026 như sau:

III. Mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp

1. Mục tiêu:

Thực hiện tốt nhiệm vụ năm học. Tiếp tục phấn đấu nâng cao chất lượng các tiêu chí, tiêu chuẩn, chuẩn bị tốt các điều kiện để trường được công nhận lại trường chuẩn quốc gia mức độ 1 lần 3. Duy trì tốt danh hiệu trường đạt “Lao động tiên tiến”.

2. Nhiệm vụ và giải pháp cụ thể:

2.1 Bồi dưỡng phẩm chất chính trị, thực hiện các cuộc vận động:

Tuyên truyền để viên chức, GV nâng cao nhận thức về mục đích, yêu cầu của Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh “*Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về ý chí tự lực tự cường và khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc*” theo chuyên đề năm 2025 gắn với việc quán triệt Nghị quyết TW 4 (Khóa XII) về tăng cường xây dựng chính đồn Đảng. Vận động CBGVNV thực hiện tốt phong trào thi đua “*Mỗi thầy giáo, cô giáo là tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo*”; củng cố và nâng cao chất lượng phong trào xây dựng “*Trường học thân thiện, HS tích cực*”.

2.2 Công tác tổ chức và quản lý:

Thực hiện tốt các Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng và Nhà nước, các văn bản chuyên môn của ngành Giáo dục.

Làm tốt công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật giúp CB-GV-NV chủ động nắm bắt, tìm hiểu các văn bản quy phạm pháp luật, Luật giáo dục 2019, Điều lệ trường tiểu học ban hành kèm theo TT 28/2020/TT-BGDĐT, TT 05/2024/TT-BGDĐT về chế độ làm việc của Giáo viên phổ thông và các quy định của ngành Giáo dục từ Trung ương đến địa phương. Nắm quy định trách nhiệm quyền hạn CCVC, những việc CCVC được làm và không được làm.

Xây dựng và phổ biến đầy đủ các nội quy, quy chế trong trường học đến toàn thể CBGVNV và HS. Xây dựng nếp văn minh trong hội họp, lên lớp, trong giao tiếp ứng xử với CMHS và đồng nghiệp.

Thành lập đầy đủ các hội đồng, bổ nhiệm các chức vụ quản lý trong nhà trường, tổ chức thực hiện nhiệm vụ theo đúng quy định tại Điều lệ trường Tiểu học.

Xây dựng đầy đủ các loại kế hoạch hoạt động trong năm học, triển khai thực hiện kịp thời, có kiểm tra, đánh giá và lập hồ sơ lưu trữ đúng quy định.

Phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường, gia đình và xã hội trong công tác quản lý HS, thực hiện nhiệm vụ giáo dục.

Đảm bảo chế độ thông tin báo cáo, cập nhật, chính xác và đầy đủ, nộp đúng thời hạn quy định.

Đẩy mạnh sử dụng công nghệ thông tin trong tổ chức và quản lý các hoạt động chuyên môn; thực hiện nhập số liệu, khai thác, sử dụng thống nhất dữ liệu toàn ngành về trường, lớp, học sinh, giáo viên, trường chuẩn quốc gia và các thông tin khác trong quản lý, báo cáo.

Sử dụng các phần mềm trong quản lý hoạt động của GV và HS; **đảm bảo thông tin thông suốt giữa các thành viên, các bộ phận trong nhà trường, giữa nhà trường với Phòng VH-XH và cấp trên thông qua Hộp thư điện tử, qua Office và các phần mềm.**

Củng cố và phát huy hiệu quả làm việc của Tổ văn phòng, kiểm tra, đôn đốc các thành viên làm tốt vai trò nhiệm vụ chuyên môn cũng như nhiệm vụ được giao. Lập dự toán thu chi ngân sách năm 2026, cân đối chi tiêu đảm bảo chính xác, tiết kiệm ngân sách để bổ sung thêm trang thiết bị dạy học và tu sửa nhỏ CSVC.

Đẩy mạnh công tác kiểm tra việc thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học; công tác quản lý hoạt động dạy học.

Lập hồ sơ công việc và quản lý, lưu trữ hồ sơ nhà trường theo đúng quy định (Trên phần mềm VNEDU, CSDL ngành).

2.3 Công tác bồi dưỡng và nâng cao chất lượng đội ngũ:

Tăng cường công tác bồi dưỡng và tự bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ, đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ của vị trí việc làm của từng thành viên. Gắn nội dung bồi dưỡng thường xuyên với nội dung sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn trong trường để nâng cao năng lực nghề nghiệp giáo viên. Tiếp tục triển khai hiệu quả công tác đánh giá và bồi dưỡng thường xuyên theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên và chuẩn hiệu trưởng cơ sở giáo dục phổ thông.

Đẩy mạnh hoạt động thao giảng, dự giờ, mở chuyên đề, giao lưu học hỏi kinh nghiệm trong và ngoài nhà trường để nâng cao tay nghề cho GV. Tổ chức các phong trào thi đua, huy động sự tham gia đông đảo của đội ngũ CCVC trong nhà trường như thi viết sáng kiến, thi làm đồ dùng dạy học, thi GVCN giỏi, thi chữ viết đẹp....

Các tổ chuyên môn cần xây dựng chuyên đề sinh hoạt chú trọng đổi mới PPDH, đổi mới phương pháp đánh giá, xây dựng kế hoạch dạy học và giáo dục nhằm phát triển năng lực, phẩm chất HS.

Đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong nhà trường, tích cực sử dụng việc trao đổi thông tin qua hệ thống thư điện tử và các phần mềm.

2.4 Thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục

- **Xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường để chủ động, linh hoạt thực hiện và hoàn thành chương trình năm học**

Chuyên môn thực hiện xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường, kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục và kế hoạch bài dạy theo quy định tại CV 2345 của BGD&ĐT; bố trí thời gian thực hiện chương trình hiệu quả bảo đảm tính khoa học, sư phạm, không gây áp lực đối với học sinh; linh hoạt trong tổ chức thực hiện dạy học các môn học, hoạt động giáo dục phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương, nhà trường và đối tượng học sinh, bảo đảm cuối năm học học sinh đạt được yêu cầu cần đạt theo quy định của chương trình.

- **Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông:** theo các văn bản hướng dẫn chuyên môn về giáo dục tiểu học do BGD&ĐT ban hành đối với tất cả 5 khối lớp.

- Thực hiện dạy học các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc; tổ chức các hoạt động củng cố để học sinh hoàn thành nội dung học tập, các hoạt động giáo dục đáp ứng nhu cầu, sở thích, năng khiếu của học sinh; các hoạt động tìm hiểu tự nhiên, xã hội, văn hóa, lịch sử, truyền thống của địa phương.

- Tổ chức dạy học 2 buổi/ngày, mỗi ngày bố trí không quá 7 tiết học, mỗi tiết 35 phút; căn cứ tình hình thực tế về đội ngũ GV hiện có để xây dựng kế hoạch dạy học 8-9 buổi/tuần với 29-32 tiết/tuần; thời khóa biểu cần được sắp xếp một

cách khoa học, bảo đảm tỷ lệ hợp lý giữa các nội dung dạy học và hoạt động giáo dục, phân bổ hợp lý về thời lượng, thời điểm trong ngày học và tuần học phù hợp với tâm sinh lý lứa tuổi học sinh tiểu học. Đối với lớp 1 ưu tiên tập trung thời lượng dạy học môn Tiếng Việt.

- Tổ chức dạy học môn tiếng Anh: Đối với lớp 3, lớp 4 và lớp 5.

Triển khai sử dụng Hệ thống học liệu tiếng Anh trên máy tính và trực tuyến cấp tiểu học theo Kế hoạch số 160/KH-BGDĐT bảo đảm chất lượng, thiết thực, phù hợp với điều kiện, khả năng đáp ứng của địa phương.

Đẩy mạnh thực hành ngoại ngữ qua các hoạt động như đọc truyện, hoạt động trải nghiệm, tạo môi trường ngoại ngữ ngoài lớp học, các sân chơi, giao lưu cho học sinh theo chỉ đạo của Bộ GDĐT.

Đánh giá HS chú trọng xây dựng sự tự tin cho người học, tăng cường việc động viên, khuyến khích sự cố gắng trong học tập. Thực hiện đánh giá định kỳ nhẹ nhàng, phù hợp lứa tuổi HS. Đề kiểm tra có đủ 4 kỹ năng Nghe, nói, đọc, viết, tỷ lệ các kỹ năng và mức độ nhận thức của các câu hỏi phù hợp với việc dạy và học của GV và HS đảm bảo các yêu cầu cần đạt theo quy định của chương trình môn học.

Những tuần đầu năm học chưa bố trí đủ GV tiếng Anh, chuyên môn sắp xếp dạy học 3 tiết /tuần với nội dung được chọn lọc những kiến thức căn bản để rút ngắn thời lượng từ 4 tiết xuống 3 tiết để đảm bảo chương trình kịp tiến độ. Khi có GV tiếng Anh, thực hiện dạy 4 tiết/tuần theo quy định.

- Tổ chức dạy học môn Tin học: Đối với lớp 3, lớp 4 và lớp 5.

Tổ chức thực hiện các hoạt động giáo dục tin học, giáo dục kỹ năng công dân số cho học sinh theo hướng dẫn tại CV số 3539 ngày 19/8/2019 của Bộ GDĐT. Tăng cường thời lượng, nội dung theo từng chủ đề, mạch kiến thức nhằm củng cố, khắc sâu các kiến thức trong môn Tin học đồng thời tạo điều kiện để học sinh được nghiên cứu, tìm hiểu, khám phá, mở rộng kiến thức Tin học, phát triển năng lực Tin học.

- Thực hiện nội dung Giáo dục địa phương

Thực hiện CV 623 của SGD&ĐT Lâm Đồng, Chuyên môn khi xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường cần thực hiện lồng ghép, tích hợp nội dung giáo dục của địa phương vào chương trình các môn học, hoạt động trải nghiệm với hình thức linh hoạt, phù hợp với điều kiện và hoàn cảnh cụ thể của nhà trường, địa phương; phù hợp với đặc điểm tâm lý, trình độ phát triển nhận thức của học sinh theo từng khối lớp đảm bảo mục tiêu, yêu cầu cần đạt của các môn học, hoạt động giáo dục theo quy định, không gây áp lực, quá tải cho học sinh khi thực

hiện.

Tài liệu giáo dục địa phương từ lớp 1 đến Lớp 5 được tích hợp dạy học với các môn học và hoạt động giáo dục với thời lượng 35 tiết/lớp/năm học, trong đó:

+ Từ lớp 1 đến lớp 3 với thời lượng 20% tích hợp với Hoạt động trải nghiệm (HĐTN) tương đương 20 tiết, 15 tiết còn lại tích hợp với các môn học và Hoạt động giáo dục khác;

+ Đối với lớp 4 và lớp 5 nội dung “địa phương em” được tích hợp với môn Lịch sử và Địa lí dạy học 6 tiết giai đoạn đầu năm học, 20 tiết tích hợp HĐTN, 9 tiết còn lại tích hợp các môn học khác; Nội dung “địa phương em” của lớp 4 và lớp 5 thể hiện trong bài kiểm tra định kỳ, các tổ chuyên môn xây dựng ma trận đề kiểm tra cho phù hợp.

- Thực hiện giáo dục STEM/STEAM:

Chuyên môn xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện giáo dục STEM/STEAM thực hiện chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học đảm bảo chất lượng và yêu cầu theo quy định. Đẩy mạnh tổ chức giáo dục STEM/STEAM thông qua các hình thức:

+ Xây dựng kế hoạch tổ chức hoạt động trải nghiệm STEM/STEAM phù hợp với điều kiện của nhà trường và thực tế tại địa phương và nguyện vọng của học sinh thông qua mô hình câu lạc bộ, ngày hội STEM/STEAM, hoặc hoạt động trải nghiệm STEM/STEAM tại các địa điểm phù hợp. Kế hoạch giáo dục STEM/STEAM được thể hiện cụ thể trong kế hoạch giáo dục nhà trường.

+ Thực hiện hiệu quả công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của cán bộ quản lý, giáo viên, cha mẹ học sinh, học sinh về vai trò của giáo dục STEM/STEAM; hướng dẫn giáo viên khai thác, sử dụng hiệu quả nguồn học liệu tại địa chỉ **website <https://STEM/STEAM tieuhoc.edu.vn>** và tổ chức lựa chọn tài liệu, các nguồn học liệu khác theo quy định.

- Thực hiện dạy lồng ghép QP-AN và các nội dung dạy lồng ghép, tích hợp khác :

+ Xây dựng kế hoạch phù hợp với thực tế nhà trường và thực hiện dạy lồng ghép các nội dung về: GD QP-AN theo quy định tại TT 08/2024/TT-BGD&ĐT; giáo dục về quyền con người; GD ATGT; GD bình đẳng giới, chăm sóc mắt và chống mù lòa; bảo tồn VH dân tộc, chủ quyền biên giới, hải đảo...; sử dụng năng lượng tiết kiệm, bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu, giảm nhẹ thiên tai...; tăng cường năng lực số, kỹ năng chuyển đổi số và các nội

dung GD tích hợp khác một cách phù hợp với tình hình thực tế của HS, của nhà trường.

2.5 Nâng cao hiệu quả phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và phương pháp, hình thức đánh giá

- Nâng cao hiệu quả phương pháp, hình thức tổ chức dạy học:

Chuyên môn quyết định lựa chọn các phương pháp, hình thức tổ chức hoạt động giáo dục, trong đó có phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, đáp ứng mục tiêu, yêu cầu của chương trình giáo dục, bảo đảm chất lượng, hiệu quả; đổi mới tổ chức hoạt động giáo dục trên lớp học; tăng cường tổ chức thực hành trải nghiệm, vận dụng kiến thức vào thực tế cuộc sống; dạy học tích hợp các nội dung giáo dục ở cấp tiểu học linh hoạt với các hình thức tổ chức phù hợp theo kế hoạch giáo dục của nhà trường.

Thực hiện linh hoạt phương pháp, hình thức tổ chức dạy học theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh;

Chú trọng đổi mới nội dung và hình thức sinh hoạt chuyên môn thông qua hoạt động dự giờ, nghiên cứu bài học; nâng cao chất lượng và thực chất trong việc xây dựng kế hoạch bài dạy bảo đảm tạo thuận lợi cho quá trình triển khai hiệu quả phương pháp dạy học, kỹ thuật dạy học, kiểm tra, đánh giá, thiết bị dạy học, học liệu, nhằm phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh trong quá trình dạy học; tránh việc áp dụng hình thức, khuôn mẫu trong việc xây dựng kế hoạch bài dạy và thực hiện tiến trình dạy học mỗi bài học thành các hoạt động học với sản phẩm học tập cụ thể mà học sinh phải hoàn thành; cách thức thực hiện linh hoạt để tổ chức dạy học phát huy tính tự học, chủ động, sáng tạo của học sinh; tham khảo các bài giảng trên truyền hình, kho học liệu số dùng chung của Bộ GDĐT để nâng cao năng lực nghề nghiệp của giáo viên.

Sinh hoạt tổ chuyên môn đều đặn, chú trọng giải quyết các bài khó, nội dung các phần khó dạy, nội dung lồng ghép - tích hợp các chương trình ngoại khóa.

Tổ chức những chuyên đề thiết thực nâng cao chất lượng dạy học.

Chú trọng đến chất lượng mũi nhọn, đặc biệt là các cuộc thi Toán, Tiếng Anh trên mạng đối với HS. Khuyến khích HS toàn trường tham gia, tổ chức thi cấp trường cho HS, làm tốt công tác thành lập đội tuyển tổ chức ôn luyện cho HS tham gia các cuộc thi....

Tập trung phụ đạo HS còn hạn chế về kiến thức, bồi dưỡng HS giỏi.

Bồi dưỡng đội tuyển GV, HS tham gia Hội thi viết chữ đẹp, giáo viên CN giỏi Phân đấu nâng tỷ lệ HS khá giỏi, giảm tỷ lệ HS yếu để đảm bảo hoàn thành vượt mức kế hoạch đề ra.

Bảo đảm các điều kiện để HS khuyết tật được tiếp cận với giáo dục, tăng cường giáo dục hòa nhập; được học hòa nhập, được học tập và đánh giá theo kế hoạch giáo dục cá nhân. Việc tổ chức dạy và học cho học sinh khuyết tật phải được thực hiện trên cơ sở kế hoạch giáo dục phù hợp với nhu cầu và khả năng của học sinh khuyết tật.

Thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số trong hoạt động dạy học và quản lý giáo dục, ứng dụng công nghệ thông tin trong việc đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra, đánh giá; ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý quá trình dạy học và quản trị nhà trường.

- Công tác kiểm tra đánh giá:

Thực hiện đánh giá học sinh tiểu học theo quy định tại Thông tư số 27/2020/TT- BGDDT. Bảo đảm phù hợp với kế hoạch dạy học, phương pháp, hình thức tổ chức dạy học; không kiểm tra, đánh giá vượt quá yêu cầu cần đạt của chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học.

Thực hiện có hiệu quả các hình thức, phương pháp đánh giá áp dụng cho đánh giá thường xuyên và đánh giá định kỳ. Chuyên môn cần xây dựng ma trận đề, ngân hàng câu hỏi, ngân hàng đề kiểm tra phục vụ cho đánh giá định kỳ đối với các môn học có bài kiểm tra định kỳ. Việc thực hiện các phương pháp, hình thức đánh giá các môn học, hoạt động giáo dục phải bảo đảm yêu cầu về tính trung thực, khách quan, công bằng, đánh giá chính xác kết quả học tập và rèn luyện của học sinh.

Thực hiện nghiêm túc bàn giao kết quả giáo dục cuối năm học, phù hợp với từng nhóm đối tượng, kiên quyết không để học sinh “ngồi nhầm lớp”; thực hiện khen thưởng học sinh thực chất, đúng quy định, tránh khen tràn lan gây bức xúc cho cha mẹ học sinh và dư luận xã hội.

Biên soạn đề và tổ chức thực hiện bài kiểm tra định kỳ cho các môn học theo Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT và Quyết định số 2904/QĐ-BGDĐT ngày 07/10/2022.

2.6 Công tác kiểm tra nội bộ trường học :

Tăng cường công tác kiểm tra thường xuyên, chú trọng kiểm tra định kỳ tất cả các lĩnh vực trong nhà trường để kịp thời uốn nắn, điều chỉnh những sai sót, những hạn chế, tồn tại trong thực hiện nhiệm vụ của CCVC. Đồng thời góp ý, tư vấn, thúc đẩy giúp đội ngũ CCVC nâng cao chất lượng và hiệu quả công việc. Thành lập Ban kiểm tra nội bộ trường học, xây dựng kế hoạch kiểm tra các nội dung theo quy định của BGD. Triển khai thực hiện kế hoạch kiểm tra, lập hồ sơ và lưu trữ hồ sơ theo đúng quy định.

2.7 Công tác Phổ cập giáo dục tiểu học:

Làm tốt công tác điều tra phổ cập, công tác tuyển sinh vào lớp 1, làm tốt công tác chủ nhiệm để duy trì sĩ số, phối hợp tốt với phụ huynh HS và các đoàn thể địa phương để vận động HS ra lớp, hỗ trợ kịp thời những học sinh khó khăn có nguy cơ bỏ học cao để đảm bảo không có HS bỏ học.

Đổi mới PPDH và cách đánh giá HS theo quy định của BGD&ĐT, giảng dạy có chất lượng để hạn chế số lượng HS yếu kém, duy trì và nâng dần tỷ lệ HS hoàn thành chương trình lớp học, HTCTTH.

Làm báo cáo phổ cập, lưu trữ hồ sơ đầy đủ theo quy định.

2.8 Công tác giáo dục thể chất - Công tác y tế - Lao động vệ sinh:

Thực hiện nghiêm túc các tiết thể dục chính khóa. Giáo dục HS các kỹ năng phòng chống tai nạn, thương tích, phòng chống đuối nước. Chú trọng việc duy trì các nề nếp thể dục đầu giờ xen kẽ các bài múa sân trường, bài thể dục nhịp điệu.

Làm tốt công tác tuyên truyền vận động HS đóng BHYT đạt 100%. Phối hợp với Trạm y tế xã Nam Dong để làm tốt công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu cho HS như: dịch sốt xuất huyết, dịch đau mắt đỏ, bệnh sởi,... Tuyên truyền giáo dục giới tính, giáo dục về dinh dưỡng, vệ sinh cá nhân, phòng chống bệnh tật học đường. Lập hồ sơ mảng y tế học đường, làm báo cáo công tác y tế định kỳ đầy đủ, đúng quy định.

Thực hiện tốt công tác vệ sinh trường, lớp, vệ sinh cá nhân. Thu gom và xử lý rác thải đúng quy định. Kiểm tra, giám sát thường xuyên nhân viên lao công để đảm bảo trường lớp luôn sạch sẽ.

2.9 Tăng cường chuyển đổi số trong giáo dục, đào tạo và giáo dục kỹ năng công dân số

Triển khai thực hiện đưa nội dung giáo dục kỹ năng công dân số vào giảng dạy thông qua dạy học môn Tin học, tích hợp giáo dục kỹ năng công dân số thông qua tổ chức dạy học các môn học, hoạt động giáo dục theo hướng dẫn của Bộ GD&ĐT.

Thực hiện Học bạ số: Thực hiện triển khai 100% khối lớp đạt chất lượng, hiệu quả theo hướng dẫn của Bộ GD&ĐT.

Đẩy mạnh việc ứng dụng CNTT và ứng dụng trí tuệ nhân tạo AI trong thực hiện nhiệm vụ để giảm công sức lao động, đảm bảo tiến độ góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác.

Sử dụng phần mềm VNEDU để lưu trữ hồ sơ nhà trường theo quy định.

Sử dụng có hiệu quả các phần mềm trong công tác quản lý về nhân sự, về chuyên môn, về tài sản, tài chính,...

2.10 Công tác xây dựng cơ sở vật chất, Thiết bị - Thư viện:

Rà soát, xây dựng kế hoạch thực hiện Thông tư số 13/2020/TT- BGD&ĐT ngày 27/5/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, THCS, THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học (Thông tư số 13/2020/TT-BGD&ĐT); Thông tư số 14/2020/TT-BGD&ĐT ngày 26/5/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, về việc ban hành Quy định phòng học bộ môn của cơ sở giáo dục phổ thông, đáp ứng yêu cầu đổi mới Chương trình giáo dục phổ thông 2018, đồng thời gắn liền với việc thực hiện chương trình nông thôn mới.

Tăng cường thiết bị dạy học để thực hiện chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông 2018; rà soát nhu cầu và có kế hoạch bổ sung đủ thiết bị dạy học tối thiểu thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

Tăng cường sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, thiết bị, đồ dùng dạy học hiện có và tự làm. Vào đầu năm học Thư viện thống kê và công khai danh mục, thiết bị đồ dùng dạy học hiện có của nhà trường, tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch sử dụng thiết bị dạy học trong quá trình tổ chức các hoạt động dạy học, tăng cường công tác kiểm tra việc sử dụng thiết bị đồ dùng dạy học với mục tiêu kiên quyết không để tình trạng *“thiết bị đến trường mà không ra lớp”*.

Thường xuyên kiểm tra việc sử dụng và bảo quản thiết bị, ĐDDH. Tăng cường làm thêm ĐDDH, mua sắm thêm tranh ảnh, sách tham khảo, thiết bị dạy học phục vụ việc dạy học cho GV. Kiểm tra và hướng dẫn HS sử dụng bảo quản sách vở, dụng cụ học tập, bảo vệ tài sản lớp học, tài sản chung của nhà trường.

Tích cực tham mưu các cấp, các ngành đầu tư kinh phí mua sắm trang thiết bị phục vụ cho việc dạy học Tin học, dạy học Âm nhạc, Ngoại ngữ; trang bị thiết bị vận động cho HS.

Thực hiện các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của thư viện như: bố trí góc thư viện hoặc tủ sách thư viện lớp học, tủ sách dùng chung; mở rộng không gian đọc sách; luân chuyển sách giữa điểm trường; đổi mới hoạt động mượn trả sách; đa dạng hóa các hình thức giới thiệu sách; đa dạng hóa các hoạt động khuyến khích đọc; huy động sự tham gia của cha mẹ học sinh và cộng đồng trong quá trình tổ chức hoạt động nhằm góp phần xây dựng văn hóa đọc trong nhà trường và cộng đồng. Sử dụng có hiệu quả phần mềm thư viện.

Thư viện phát động phong trào tủ sách *“ Vòng tay bè bạn”* để giáo dục HS ý thức giữ gìn sách vở, chống lãng phí, đồng thời xây dựng tình đoàn kết, chia sẻ,

yêu thương giữa các HS, nhà trường với nhau.

2.11 Công tác tài chính - Công tác Bảo vệ ANTT, ATTS

- Công tác tài chính:

Cập nhật các văn bản chỉ đạo của các cấp (sau khi thực hiện chính quyền địa phương 2 cấp) về các chế độ chính sách nhà nước quy định đối với CBGVNV và HS kịp thời. Thực hiện công tác tài chính theo đúng quy định hiện hành. Lập dự toán và kế hoạch sử dụng kinh phí nguồn ngân sách đảm bảo hợp lý để thực hiện tốt nhiệm vụ năm học. Lập hồ sơ quản lý thu - chi đảm bảo đúng nguyên tắc tài chính quy định, đảm bảo hiệu quả. Thực hiện đầy đủ chế độ cho CBGVNV và HS đúng, đủ, kịp thời gian.

Tham mưu cho Hiệu trưởng kế hoạch thu, chi nguồn quỹ phụ huynh đóng góp đảm bảo đúng quy định của nhà nước, của địa phương, phù hợp với tình hình thực tiễn của nhà trường.

- Công tác Bảo vệ ANTT, ATTS:

Xây dựng kế hoạch và tăng cường công tác bảo đảm ANTT trường học, bảo vệ an toàn tài sản, CSVC của lớp, của trường, làm tốt công tác phòng chống cháy nổ; giáo dục HS ý thức giữ gìn và bảo vệ của công, Lập hồ sơ theo dõi, báo cáo đầy đủ, đúng quy định.

Tham gia các lớp bồi dưỡng về nghiệp vụ bảo vệ để nâng cao năng lực và hiệu quả làm việc. Quản lý tốt khách ra vào trường, phối hợp tốt công an xã, an ninh thôn, với nhân dân địa bàn quanh trường học để bảo vệ CSVC nhà trường, bảo vệ an toàn cho CBGVNV và HS.

2.12 Công tác Đội, công tác chủ nhiệm:

Liên Đội tăng cường tổ chức các hoạt động phong trào, các hoạt động trải nghiệm để giáo dục truyền thống, giáo dục HS thực hiện tốt 5 điều Bác Hồ dạy, giáo dục đạo đức và rèn luyện các kỹ năng sống cho HS. **Làm tốt công tác phát triển đội viên.**

2.13 Xây dựng trường học “ Xanh, sạch, đẹp và an toàn”

Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện kế hoạch trường “ xanh, sạch, đẹp và an toàn”.

Tăng cường giáo dục, bồi dưỡng phẩm chất đạo đức HS thông qua công tác chủ nhiệm lớp và các phong trào thi đua. Giáo dục HS ý thức học và làm theo 5 điều Bác Hồ dạy thông qua các hoạt động hàng ngày ở nhà cũng như ở trường.

GV thường xuyên thực hiện tốt cuộc vận động “Mỗi thầy cô giáo là tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo” để học sinh noi theo. Chú trọng việc làm tốt

công tác chủ nhiệm lớp, gần gũi HS, giúp đỡ, động viên HS phấn đấu trong học tập và rèn luyện.

Tăng cường các hoạt động trải nghiệm để bồi dưỡng kỹ năng sống, kỹ năng phòng chống tai nạn học đường, thực hiện tốt an toàn giao thông.... Tổ chức phong trào văn nghệ, các trò chơi dân gian.

GVCN chủ động trang trí lớp học đẹp, tạo hứng thú cho HS khi đến trường.

Duy trì nề nếp cho HS lao động để vệ sinh trường lớp sạch sẽ, tăng cường chăm sóc bảo quản cây xanh, ý thức bảo vệ của công.

Tuyên truyền cho CBGVNV và HS kiến thức, kỹ năng về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ theo TT06/2022/TT-BGDĐT ngày 11/5/2022.

Tổng kết đánh giá quá trình thực hiện kế hoạch xây dựng “ Xanh, sạch, đẹp và an toàn”, xác định những tiêu chí làm được và những nội dung phải thực hiện để phấn đấu từng bước hoàn thành các tiêu chuẩn đã đề ra.

2.14 Công tác phối hợp 3 môi trường giáo dục: Nhà trường - gia đình - xã hội:

Phối hợp chặt chẽ với Ban đại diện CMHS của lớp, của trường để vận động HS đến lớp chuyên cần, dành thời gian quan tâm việc học của con cái, hỗ trợ việc GD HS ở nhà, đẩy mạnh công tác huy động đóng góp để hỗ trợ, động viên phong trào, khích lệ tinh thần học tập của HS, nâng cao chất lượng GD.

Làm tốt công tác phối hợp với các đoàn thể, tổ chức xã hội ngoài nhà trường để tổ chức các hoạt động phong trào, các hoạt động trải nghiệm, công tác khuyến học đối với HS học giỏi, HS có hoàn cảnh khó khăn.

Tham mưu tích cực với Đảng ủy, UBND xã Nam Dong hỗ trợ nhà trường trong việc quản lý việc thực hiện học đúng tuyến, tạo điều kiện phát triển kinh tế tại địa phương, ổn định cuộc sống cho người dân để duy trì sĩ số HS.

2.15 Công tác xây dựng trường chuẩn quốc gia, kiểm định chất lượng GD:

Thành lập Hội đồng tự đánh giá, tổ chức đánh giá chất lượng GD trường. Thu thập đầy đủ hồ sơ lưu trữ trong 5 năm học để chuẩn bị thẩm định lại trường chuẩn quốc gia. Có biện pháp để nâng cao chất lượng các tiêu chí, tiêu chuẩn quy định tại thông tư 17/2018/TT-BGD&ĐT đối với trường đạt chuẩn quốc gia. Duy trì tốt danh hiệu trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1. Tiếp tục tham mưu cấp trên để làm công tác chuẩn bị đầu tư CSVC trường lớp đảm bảo đủ điều kiện để công nhận lại trường chuẩn quốc gia lần 3 vào tháng 1/2026.

2.16 Công tác phòng, chống các loại dịch bệnh (covid19, sốt xuất huyết, bệnh sởi ...)

Thành lập Ban chỉ đạo phòng chống dịch trong trường học. Bám sát các văn bản chỉ đạo của các cấp, của ngành và tình hình thực tế dịch bệnh tại địa phương để xây dựng các phương án phòng, chống dịch, chỉ đạo, triển khai thực hiện tốt công tác bảo vệ sức khỏe cho đội ngũ CBGVNV và HS của nhà trường trong thực hiện nhiệm vụ năm học. Làm tốt công tác tuyên truyền vào các buổi chào cờ đầu tuần, tiết sinh hoạt lớp thực hiện các biện pháp phòng chống các loại dịch bệnh, chú trọng biện pháp tiêm phòng theo kế hoạch của ngành y tế,...

2.17 Các hoạt động và cuộc thi trong năm học:

• Học sinh:

- Thi VIO, IOE các cấp.
- Thi “ Vở sạch - chữ đẹp” các cấp.
- Thi Olympic Toán – Tiếng Anh tuổi thơ các cấp.
- Thi Rung chuông vàng cấp trường
- Tổ chức ngày hội STEM/STEAM.
- Các phong trào chuyên môn khác...

• CB, Giáo viên, nhân viên:

- Thi GVCN giỏi cấp trường
- Thi sáng kiến các cấp

3. Chỉ tiêu cụ thể:

3.1 Đối với HS:

- Huy động trẻ 6 tuổi vào học lớp 1: 100%;
- Huy động trẻ 6 đến 14 tuổi ra lớp: từ 98%;
- Duy trì sĩ số $> 98\%$. Không có HS bỏ học.
- Đánh giá về kiến thức - kỹ năng HS: từ 96% Hoàn thành; Sau thi lại, lên lớp: 97% (Trong đó : K1: 93%, K2: 96%, K3 : 98%, K4: 98%, K5: 100%).
- Phẩm chất: 100% HS được đánh giá Đạt trở lên;
- Năng lực: 97% HS được đánh giá Đạt trở lên
- HS xuất sắc toàn diện: từ 25% trở lên.
- Hoàn thành chương trình Tiểu học: 100%;
- Phổ cập đạt mức 3.
- Thi VSCĐ từ 30% số HS của lớp dự thi, đạt từ 25%.
- Thi VIO, OMI, IOE, ...mỗi cuộc thi đều có HS đạt giải, có HS thi cấp tỉnh, có HS thi cấp quốc gia.

- Tham gia 100% các hoạt động phong trào của Liên đội, của trường và các cấp tổ chức.
- Kết nạp 100% HS trong độ tuổi vào Đội.
- 100% HS thuộc 5 điều Bác Hồ dạy, thuộc Quốc ca, Đội ca hát đúng theo nhạc.
- Tập cho HS các bài mới về hát múa sân trường, thể dục nhịp điệu. Trung bình : 1 bài/ Kỳ.
- 100% lớp học tham gia chăm sóc bồn cây và tổng vệ sinh toàn trường theo kế hoạch của ban lao động.

3.2 Đối với CBGVNV:

- Tự học nâng cao trình độ chính trị, nghiệp vụ chuyên môn theo kế hoạch Bồi dưỡng thường xuyên. Kết quả đạt: Hoàn thành: 100%.
- 100% GV-NV biết ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác tiếp nhận và xử lý thông tin cũng như các hoạt động liên qua đến dạy - học;
- Tham gia đầy đủ và có hiệu quả tốt các phong trào, Hội thi do cấp trên tổ chức.
- Xếp loại Chuẩn nghề nghiệp: từ 60% CBGV xếp loại Tốt, còn lại xếp loại khá.
- Xếp loại CCVC: 100% Hoàn thành nhiệm vụ trong đó có từ 80% xếp loại Hoàn thành tốt nhiệm vụ.
- Tổ chức hoạt động trải nghiệm cho HS 2 lần/ kỳ.
- Tham gia thi GVCN giỏi cấp trường ít nhất 50% số GV, đạt kết quả tốt.
- Tổ chức 5 chuyên đề. Thao giảng trung bình 2tiết/ GV; dự giờ trung bình 16 tiết/GV.
- Kiểm tra thường xuyên: 100% GV, NV. Kiểm tra nội bộ có hồ sơ đầy đủ 30% GV và 50% NV.
- Trang trí lớp học: 100% lớp học được trang trí đầy đủ theo yêu cầu nhà trường, sạch, đẹp.
- Thu nộp BHYT: 100% (Trừ HS diện ưu tiên)
- Thu nộp các khoản phụ huynh đóng góp: 100% Kế hoạch.

3.3 Đối với tập thể:

- Liên Đội đạt : **Xuất sắc**
- Trường đạt “Xanh, sạch, đẹp, an toàn”.
- Duy trì tốt danh hiệu “Trường chuẩn Quốc gia mức độ 1”, Thư viện chuẩn.

- Trường đạt Lao động tiên tiến.

4. Khung thời gian năm học:

- Thực hiện theo QĐ 748/QĐ-UBND ngày 15/8/2025 của UBND tỉnh Lâm Đồng ban hành khung kế hoạch thời gian năm học 2025-2026. Nghỉ tết, nghỉ lễ theo quy định của nhà nước.

+ Tựu trường: 25/8/2025

+ Khai giảng: 05/9/2025 (Trực tiếp và xem truyền hình trực tiếp từ trung ương).

+ Thực hiện chương trình tuần 1: Từ ngày 08/9/2025

+ Kết thúc chương trình Kỳ I: trước 18/01/2026

+ Kết thúc năm học, xét hoàn thành chương trình tiểu học: trước 31/5/2026

V. Tổ chức thực hiện:

1. Đối với BGH:

- Bám sát các văn bản chỉ đạo của ngành, cụ thể hóa các văn bản hướng dẫn của SGD &ĐT Lâm Đồng, Phòng VH-XH xã nam Dong để tổ chức thực hiện.

- Xây dựng các loại kế hoạch nhà trường, kế hoạch chuyên môn sát với thực tế; chỉ đạo thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ trọng tâm của năm học.

- Tăng cường thanh tra, kiểm tra thường xuyên, định kỳ.

- Phối kết hợp chặt chẽ với các lực lượng giáo dục khác trong và ngoài nhà trường để thực hiện kế hoạch.

- Làm tốt công tác thi đua - khen thưởng. Đưa các tiêu chí: thái độ làm việc, tính kỷ luật lao động, tiến độ, hiệu quả công việc, chất lượng giáo dục (tỷ lệ HS lên lớp, HSXS toàn diện), HS bỏ học vào xét thi đua cuối học.

- Phối hợp với Hội cha mẹ HS để làm công tác giáo dục, công tác xã hội hóa trong nhà trường để góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

- Tham mưu với chính quyền địa phương xây dựng, tu sửa cơ sở vật chất. Làm tốt công tác xã hội hoá giáo dục.

2. Đối với các tổ chuyên môn, tổ văn phòng

- Căn cứ kế hoạch nhà trường để xây dựng kế hoạch của tổ, cụ thể hóa thành kế hoạch tuần, tháng, đề ra các giải pháp thiết thực để triển khai thực hiện hiệu quả kế hoạch nhà trường.

3. Đối với GV-NV:

- Tập trung đổi mới phương pháp giảng dạy, tích cực vận dụng các phương pháp dạy học tích cực; nắm vững nội dung chương trình SGK; coi trọng việc rèn kỹ năng sống cho HS.

- Làm tốt công tác kiểm tra, đánh giá HS theo quy định của BGD&ĐT.
- Tích cực bồi dưỡng và tự bồi dưỡng để nâng cao trình độ cũng như năng lực chuyên môn, nghiệp vụ, ứng dụng công nghệ thông tin vào quá trình giảng dạy cũng như các hoạt động khác để nâng cao năng suất lao động, chất lượng công việc.
- Phối kết hợp chặt chẽ với các đoàn thể trong và ngoài nhà trường, với Hội cha mẹ HS để làm tốt công tác giáo dục đạt hiệu quả.
- Tự giác, tích cực, có trách nhiệm cao với công việc. Coi trọng đạo đức nghề nghiệp để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Trên đây là kế hoạch hoạt động năm học 2025-2026 của trường tiểu học Ngô Quyền. Đề nghị các tổ chức, cá nhân căn cứ kế hoạch này để cụ thể hóa các nhiệm vụ bằng kế hoạch tháng, tuần nhằm triển khai thực hiện thành công kế hoạch nhà trường. Mọi vướng mắc trong quá trình thực hiện, báo cáo BGH trường để đưa ra cuộc họp Hội đồng bàn bạc thống nhất biện pháp thực hiện.

Nơi nhận:

- Chi bộ;
- Phòng VH-XH xã Nam Dong;
- BGH, TTCM, TTVP;
- TPT đội, BDD CMHS trường;
- CBGVNV (để t/h);
- Lưu VT.

TM.NHÀ TRƯỜNG
HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Ngọc Hà